

## QUYẾT ĐỊNH:

*Điều 1.-* Nâng cấp các Trường Trung học Sư phạm của các tỉnh Quảng Bình, Hòa Bình, Phú Yên thành các Trường Cao đẳng Sư phạm.

*Điều 2.-* Các Trường Cao đẳng Sư phạm ghi ở Điều 1 của Quyết định này có nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng giáo viên phổ thông của các tỉnh Quảng Bình, Hòa Bình, Phú Yên đạt trình độ cao đẳng, có nhiệm vụ nghiên cứu khoa học giáo dục phục vụ yêu cầu phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông ở các địa phương trên.

*Điều 3.-* Các Trường Cao đẳng Sư phạm ghi ở Điều 1 được hưởng các chính sách, chế độ do Nhà nước ban hành cho hệ thống các trường Đại học, Cao đẳng.

*Điều 4.-* Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

*Điều 5.-* Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng  
NGUYỄN KHÁNH

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 603-TTg ngày 25-9-1995 về việc thành lập Trường Cao đẳng Hải quan.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Nghị định số 90-CP ngày 24-11-1993 của Chính phủ quy định cơ cấu khung của hệ thống giáo dục quốc dân, hệ thống văn bằng, chứng chỉ về giáo dục và đào tạo của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định số 15-CP ngày 2-3-1992 về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ và cơ quan ngang Bộ;*

*Xét đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,*

## QUYẾT ĐỊNH:

*Điều 1.-* Thành lập Trường Cao đẳng Hải quan trên cơ sở nâng cấp và tổ chức lại Trường Nghiệp vụ Hải quan.

*Điều 2.-* Trường Cao đẳng Hải quan có nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ngành Hải quan ở trình độ cao đẳng; nghiên cứu khoa học về các vấn đề liên quan đến công tác hải quan.

Trường Cao đẳng Hải quan trực thuộc Tổng cục Hải quan và đặt trong hệ thống chung các trường của Nhà nước.

*Điều 3.-* Trường Cao đẳng Hải quan được hưởng các chính sách, chế độ do Nhà nước ban hành cho hệ thống các trường Đại học, Cao đẳng.

*Điều 4.-* Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

*Điều 5.-* Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng  
NGUYỄN KHÁNH

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 606-TTg ngày 26-9-1995 về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Nghị định số 19-CP ngày 16-2-1995 của Chính phủ về thành lập Bảo hiểm xã hội Việt Nam;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Quản lý Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

*Điều 1.-* Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế Tổ chức và hoạt động của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

*Điều 2.-* Chủ tịch Hội đồng Quản lý Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

*Điều 3.-* Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ban hành. Chủ tịch Hội đồng Quản lý Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Tổng Giám đốc bảo hiểm xã hội Việt Nam, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

*Phó Thủ tướng*

**PHAN VĂN KHAI**

## **QUY CHẾ Tổ chức và hoạt động của Bảo hiểm xã hội Việt Nam**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 606-TTg ngày 26-9-1995 của Thủ tướng Chính phủ)*

### *Chương I*

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

*Điều 1.-* Bảo hiểm xã hội Việt Nam được thành lập trên cơ sở thống nhất các tổ chức Bảo hiểm xã hội hiện nay ở Trung ương và địa phương do hệ thống Lao động - Thương binh và Xã hội và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đang quản lý để giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, quản lý quỹ bảo hiểm xã hội và thực hiện các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội theo pháp luật của Nhà nước.

Bảo hiểm xã hội Việt Nam đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thủ tướng Chính phủ, chịu sự quản lý Nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan Nhà nước về lĩnh vực có liên quan và sự giám sát của tổ chức công đoàn.

*Điều 2.-* Bảo hiểm xã hội Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản riêng, trụ sở đặt tại thành phố Hà Nội.

Quỹ bảo hiểm xã hội được hạch toán độc lập, được Nhà nước bảo hộ và quản lý thống nhất theo chế độ tài chính của Nhà nước.

*Điều 3.-* Bảo hiểm xã hội Việt Nam được tổ chức và quản lý theo hệ thống tập trung thống nhất từ Trung ương đến huyện, quận, thành phố thuộc tỉnh.

*Điều 4.-* Biên chế và kinh phí hoạt động của Bảo hiểm xã hội Việt Nam trong thời gian đầu do Nhà nước cấp.

Về kinh phí hoạt động, Bảo hiểm xã hội Việt Nam thống nhất với Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quyết định trong một văn bản riêng.

### *Chương II*

#### **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM**

*Điều 5.-* Bảo hiểm xã hội Việt Nam có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

1. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc thu bảo hiểm xã hội theo quy định của Bộ Luật Lao động, Điều lệ Bảo hiểm xã hội và các quy định của Chính phủ.

2. Quản lý quỹ bảo hiểm xã hội và tổ chức việc chi trả bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội được đầy đủ, thuận tiện và đúng thời hạn.

3. Được quyền từ chối việc chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội cho các đối tượng hưởng bảo hiểm xã hội khi có kết luận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về hành vi man trá, làm giả hồ sơ, tài liệu để được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, đồng thời ra văn bản thông báo việc từ chối chi trả đó cho đương sự, cơ quan sử dụng lao động và cơ quan pháp luật.

4. Bồi thường mọi khoản thu, chi sai các quy định của Nhà nước về bảo hiểm xã hội cho các đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

5. Xây dựng và tổ chức thực hiện dự án và biện pháp để bảo tồn giá trị và tăng trưởng quỹ bảo hiểm xã hội theo quy định của Chính phủ.

6. Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định về định mức chi phí quản lý, định mức lệ phí thu, chi quỹ bảo hiểm xã hội và các quy định khác có liên quan đến hoạt động bảo hiểm xã hội và tổ chức thực hiện các quy định nói trên.

7. Kiến nghị với Chính phủ và các cơ quan Nhà nước có liên quan việc sửa đổi, bổ sung các chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội phù hợp với tình hình của đất nước trong từng giai đoạn.

8. Lưu giữ hồ sơ, cấp và quản lý sổ bảo hiểm xã hội.

9. Tổ chức thực hiện công tác thống kê, hạch toán, kế toán; hướng dẫn nghiệp vụ thu, chi bảo hiểm xã hội và kiểm tra việc thực hiện; tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền, giải thích các chế độ, chính sách về bảo hiểm xã hội.

10. Kiểm tra việc thực hiện các chế độ thu, chi bảo hiểm xã hội.

11. Giải quyết kịp thời các khiếu nại của người tham gia bảo hiểm xã hội về việc thực hiện các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội.

12. Thực hiện việc hợp tác quốc tế về sự nghiệp bảo hiểm xã hội theo quy định của Chính phủ.

13. Quản lý tổ chức, viên chức, tài chính, cơ sở vật chất của Bảo hiểm xã hội Việt Nam theo quy định của Nhà nước.

14. Thực hiện việc báo cáo theo định kỳ về thu, chi và các hoạt động về bảo hiểm xã hội cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính.

15. Bảo hiểm xã hội Việt Nam được quan hệ trực tiếp với các cơ quan Nhà nước và các đoàn thể nhân dân ở Trung ương và địa phương, với các bên tham gia bảo hiểm xã hội để giải quyết các vấn đề có liên quan đến bảo hiểm xã hội theo quy định của Bộ Luật Lao động, Điều lệ Bảo hiểm xã hội và Quy chế này.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Thủ tướng Chính phủ giao cho.

**Điều 6.-** Tổ chức bộ máy Bảo hiểm xã hội Việt Nam như sau:

1. Hội đồng Quản lý Bảo hiểm xã hội Việt Nam là cơ quan quản lý cao nhất của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

2. Bảo hiểm xã hội Việt Nam được tổ chức thành hệ thống từ Trung ương đến địa phương, gồm có:

Ở Trung ương: Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là tỉnh) là Bảo hiểm xã hội tỉnh trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Ở các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là huyện) là Bảo hiểm xã hội huyện trực thuộc Bảo hiểm xã hội tỉnh.

### Chương III

## HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

**Điều 7.-** Hội đồng Quản lý có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo, giám sát, kiểm tra việc thực hiện thu, chi, quản lý quỹ của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

2. Quyết định các biện pháp để bảo toàn giá trị và tăng trưởng quỹ bảo hiểm xã hội theo phương án trình của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

3. Thông qua dự toán hàng năm về thu, chi quỹ bảo hiểm xã hội, về chi phí quản lý, định mức lệ phí thu, chi quỹ bảo hiểm xã hội và thẩm tra quyết toán quỹ bảo hiểm xã hội theo đề nghị của Tổng Giám đốc trước khi gửi Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan khác có liên quan.

4. Kiến nghị với Chính phủ và các cơ quan Nhà nước có liên quan bổ sung và sửa đổi các chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội.

5. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm và miễn nhiệm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

6. Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành, bổ sung, sửa đổi Quy chế Tổ chức và hoạt động của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

7. Xem xét và giải quyết các khiếu nại của người tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

**Điều 8.-** Thành viên Hội đồng Quản lý Bảo hiểm xã hội Việt Nam bao gồm đại diện có thẩm quyền của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Các thành viên Hội đồng Quản lý đại diện cho cơ quan mình tham gia vào công tác của Hội đồng Quản lý, thảo luận, biểu quyết công việc của Hội đồng Quản lý.

Hội đồng Quản lý Bảo hiểm xã hội Việt Nam có Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.

**Điều 9.-** Chế độ làm việc của Hội đồng Quản lý:

1. Hội đồng Quản lý làm việc theo chế độ tập thể; họp thường kỳ 3 tháng một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

2. Hội đồng Quản lý có thể họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách khi Chủ tịch Hội đồng, Tổng Giám đốc hoặc trên 50% tổng số thành viên Hội đồng Quản lý đề nghị.

3. Các cuộc họp của Hội đồng Quản lý phải có đa số thành viên Hội đồng Quản lý tham dự. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng phải được 100% thành viên Hội đồng Quản lý dự họp biểu quyết tán thành. Những vấn đề quan trọng, nếu ý

kiến các thành viên Hội đồng Quản lý còn khác nhau thì Chủ tịch Hội đồng Quản lý báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản lý có hiệu lực thi hành đối với Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định nói trên.

4. Chủ tịch Hội đồng Quản lý ban hành quy chế làm việc nội bộ của Hội đồng, chế độ báo cáo của Hội đồng và phân công nhiệm vụ đối với các thành viên Hội đồng Quản lý.

**Điều 10.**- Hội đồng Quản lý Bảo hiểm xã hội Việt Nam sử dụng dấu của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Địa điểm làm việc, kinh phí hoạt động và bộ máy giúp việc Hội đồng Quản lý do Bảo hiểm xã hội Việt Nam bảo đảm.

#### Chương IV

### TỔ CHỨC ĐIỀU HÀNH BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

**Điều 11.**- Bảo hiểm xã hội Việt Nam do Tổng Giám đốc quản lý và điều hành thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 5 của Quy chế này theo chế độ thủ trưởng.

Tổng Giám đốc là đại diện pháp nhân của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ và Hội đồng Quản lý về toàn bộ hoạt động của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Giúp Tổng Giám đốc phụ trách các lĩnh vực có các Phó Tổng Giám đốc do Tổng Giám đốc đề nghị, Hội đồng Quản lý trình Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm và miễn nhiệm.

**Điều 12.** - Cơ cấu tổ chức bộ máy giúp Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam như sau:

1. Ban Quản lý chế độ chính sách Bảo hiểm xã hội.
2. Ban Quản lý thu bảo hiểm xã hội.
3. Ban Quản lý chi bảo hiểm xã hội.
4. Ban Kiểm tra - pháp chế.
5. Ban Kế hoạch - tài chính.
6. Ban Tổ chức - cán bộ.
7. Văn phòng.
8. Trung tâm Thông tin - khoa học.

Nhiệm vụ, quyền hạn và biên chế của các đơn vị nói trên do Tổng Giám đốc quy định.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm chức vụ lãnh đạo của các tổ chức nói trên do Tổng Giám đốc quyết định.

Khi thực hiện phương án bảo toàn và phát triển quỹ, sẽ thành lập tổ chức riêng do Thủ tướng Chính phủ quy định.

**Điều 13.**- Bảo hiểm xã hội tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh theo quy định của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Bảo hiểm xã hội tỉnh do một Giám đốc quản lý và điều hành. Giúp việc Giám đốc có 1 - 2 Phó Giám đốc. Giám đốc, các Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh do Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam bổ nhiệm và miễn nhiệm.

**Điều 14.** - Bộ máy giúp việc Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh gồm một số phòng chuyên môn nghiệp vụ.

Nhiệm vụ, quyền hạn, biên chế các phòng chuyên môn nghiệp vụ nói trên do Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam quyết định.

**Điều 15.** - Bảo hiểm xã hội huyện có nhiệm vụ là tiếp nhận đăng ký hưởng chế độ bảo hiểm xã hội do Bảo hiểm xã hội tỉnh chuyển đến; thực hiện việc đơn đốc, theo dõi nộp bảo hiểm xã hội đối với người sử dụng lao động và người lao động trên địa bàn; tổ chức mạng lưới hoặc trực tiếp chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội cho người được hưởng trên địa bàn huyện.

Bảo hiểm xã hội huyện do một Giám đốc quản lý và điều hành. Ở các huyện có khối lượng công việc nhiều có thể có Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc. Giám đốc, Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện do Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh bổ nhiệm và miễn nhiệm theo phân cấp của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Bảo hiểm xã hội huyện không có cơ cấu tổ chức phòng. Biên chế của Bảo hiểm xã hội huyện do Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh quyết định trong phạm vi tổng biên chế của Bảo hiểm xã hội tỉnh được Tổng Giám đốc phân bổ.

Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện quy định nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của từng viên chức thuộc quyền quản lý.

Việc thành lập Bảo hiểm xã hội huyện do Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam quy định căn cứ vào khối lượng công việc, số lượng người và đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội trên địa bàn. Tại những nơi chưa đủ điều kiện thành lập Bảo hiểm xã hội huyện thì Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh cử người đại diện tại huyện để thực hiện việc chi trả và đơn đốc theo dõi việc thu, nộp bảo hiểm xã hội trên địa bàn.

**Điều 16.** - Bảo hiểm xã hội tỉnh, Bảo hiểm xã hội huyện là các đơn vị cơ tự cách pháp nhân, có dấu, tài khoản và trụ sở riêng.

**Điều 17.** - Biên chế Bảo hiểm xã hội Việt Nam trong thời gian đầu thuộc biên chế sự nghiệp do Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ giao hàng năm theo đề nghị của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Việc tuyển dụng, bổ nhiệm viên chức làm việc trong cơ quan Bảo hiểm xã hội các cấp phải căn cứ vào tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn và trong chỉ tiêu biên chế được giao.

### Chương V

#### TAI CHÍNH

**Điều 18.** - Quỹ Bảo hiểm xã hội được quản lý thống nhất theo chế độ tài chính của Nhà nước.

**Điều 19.** - Nguồn thu quỹ bảo hiểm xã hội bao gồm:

1. Đóng góp của các đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 36 của Điều lệ Bảo hiểm xã hội ban hành kèm theo Nghị định số 12-CP ngày 26-1-1995 của Chính phủ.

2. Ngân sách Nhà nước chuyển sang gồm có:

- Để chi trả cho các đối tượng đang hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội trước ngày ban hành Điều lệ Bảo hiểm xã hội.

- Đóng và hỗ trợ thêm để bảo đảm thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội đối với người lao động sau ngày ban hành Điều lệ Bảo hiểm xã hội.

- Đóng bảo hiểm y tế cho người đang hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội.

3. Tiền lãi, tiền sinh lời từ việc thực hiện phương án bảo toàn và phát triển quỹ bảo hiểm xã hội.

4. Thu từ nguồn tài trợ, viện trợ quốc tế và trong nước.

5. Giá trị tài sản của Bảo hiểm xã hội được đánh giá lại theo quy định của Chính phủ.

6. Thu khác.

**Điều 20.** - Nguồn chi quỹ bảo hiểm xã hội gồm có:

1. Chi thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội.

2. Nộp bảo hiểm y tế theo quy định tại Điều lệ Bảo hiểm xã hội.

3. Chi hoa hồng đại lý; trả lệ phí thu, chi bảo hiểm xã hội.

4. Chi thực hiện phương án bảo toàn và phát triển quỹ bảo hiểm xã hội.

5. Chi khác.

**Điều 21.** - Khoản chi thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội hàng năm từ ngân sách Nhà nước phải được tổng hợp trong dự toán ngân sách Nhà nước trình Quốc hội phê chuẩn.

**Điều 22.** - Các chi phí hoạt động của bộ máy quản lý và đầu tư xây dựng cơ bản của Bảo hiểm xã hội các cấp trong thời gian đầu tạm thời do ngân sách Nhà nước cấp được hạch toán riêng theo quy định của Bộ Tài chính.

**Điều 23.** - Báo cáo quyết toán thu, chi tài chính hàng năm phải được Hội đồng Quản lý Bảo hiểm xã hội Việt Nam thông qua trước khi gửi Bộ Tài chính và các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan.

### Chương VI

#### ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

**Điều 24.** - Quy chế này có hiệu lực từ ngày ban hành. Chủ tịch Hội đồng Quản lý và Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 607-TTg ngày 27-9-1995 về việc thành lập Hội đồng Khoa học cấp Nhà nước về an toàn công trình thủy điện Hòa Bình.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,